

Số: 805 /BC-TS-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2016

**THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016
XÉT TUYỂN BỔ SUNG ĐỢT 1 (TỪ NGÀY 21 ĐẾN NGÀY 31/8/2016)**

Ký hiệu trường	Tên trường/ Trình độ/ Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Tổng chỉ tiêu TS năm 2016	Số thí sinh đã trúng tuyển	Chi tiêu XT bổ sung đợt 1			Điều kiện tối thiểu để nhận HS ĐKXT bổ sung đợt 1		Ghi chú
						Tổng XTBS đợt 1	Trong đó theo		Trong đó theo		
							Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	
DNU	TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI										- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước. Riêng các ngành SP, tuyển sinh thí sinh có hộ khẩu tại Đồng Nai trước ngày tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia (01/7/2016) - Phương thức TS: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia. - Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: + Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại trường + Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện + Thí sinh đăng ký xét tuyển online các ngành NGOÀI sư phạm + Điểm trúng tuyển được tính theo ngành học và khu vực.
	Số 4 Lê Quý Đôn, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hoà, Đồng Nai. ĐT: (0613.823 110) Website: www.dnpu.edu.vn										
	Các ngành đào tạo đại học:			1010	928	196	196				
	Sư phạm Toán học	D140209	Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh	100	75	25	25		15		
	Sư phạm Vật lý	D140211	Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh	50	39	11	11		15		
	Sư phạm Hoá học	D140212	Toán, Lý, Hóa; Toán, Hóa, Sinh; Toán, Hóa, Anh	40	27	13	13		15		
	Sư phạm Sinh học	D140213	Toán, Sinh, Hóa; Toán, Lý, Sinh	40	14	26	26		15		
	Sư phạm Tiếng Anh	D140231	Toán, Văn, ANH ; Toán, Lý, ANH	130	99	31	31		15		
	Sư phạm Ngữ văn	D140217	Văn, Sử, Địa; Văn, Sử, Anh; Văn, Toán, Anh	50	22	28	28		15		

Ký hiệu trường	Tên trường/ Trình độ/ Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Tổng chi tiêu TS năm 2016	Số thí sinh đã trúng tuyển	Chi tiêu XT bổ sung đợt 1		Điều kiện tối thiểu để nhận HS ĐKXT bổ sung đợt 1		Ghi chú	
						Tổng XTBS đợt 1	Trong đó theo		Trong đó theo		
							Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	Kết quả thi THPT QG		Đề án TS riêng
	Sư phạm Lịch sử	D140218	Văn, Sử, Địa; Văn, Sử, Anh	40	11	29	29		15		+ Môn thi chữ in hoa đậm là môn thi nhân hệ số 2. + Môn năng khiếu của ngành GD Mầm non: Hát, Kể chuyện, Đọc diễn cảm
	Giáo dục Tiểu học	D140202	Toán, Lý, Hóa; Văn, Sử, Địa; Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh	130	159	0	0				
	Giáo dục Mầm non	D140201	Toán, Văn, NĂNG KHIẾU ; Văn, Sử, NĂNG KHIẾU	120	89	31	31		15		
	Ngôn ngữ Anh	D220201	Toán, Văn, ANH ; Toán, Lý, ANH	120	118	2	2		15		
	Kế toán	D340301	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	100	128	0	0				
	Quản trị kinh doanh	D340101	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	90	147	0	0				
	Các ngành đào tạo cao đẳng:			990	570	450	450				
	Sư phạm Toán học	C140209	Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh	50	36	14	14				
	Sư phạm Vật lý	C140211	Toán, Lý, Hóa; Toán, Lý, Anh	50	15	35	35				
	Sư phạm Tin học	C140210	Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa; Toán, Văn, Anh	40	9	31	31				
	Sư phạm Sinh học	C140213	Toán, Sinh, Hóa; Toán, Lý, Sinh	40	4	36	36				

DAN
 RƯỜ
 ĐẠI H
 ONGI

Ký hiệu trường	Tên trường/ Trình độ/ Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Tổng chỉ tiêu TS năm 2016	Số thí sinh đã trúng tuyển	Chỉ tiêu XT bổ sung đợt 1			Điều kiện tối thiểu để nhận HS ĐKXT bổ sung đợt 1		Ghi chú
						Tổng XTBS đợt 1	Trong đó theo		Trong đó theo		
							Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	
	Sư phạm Ngữ văn	C140217	Văn, Sử, Địa; Văn, Sử, Anh; Văn, Toán, Anh	50	29	21	21				
	Sư phạm Lịch sử	C140218	Văn, Sử, Địa; Văn, Sử, Anh	40	8	32	32				
	Sư phạm Tiếng Anh	C140231	Toán, Văn, ANH; Toán, Lý, ANH	100	42	58	58				
	Giáo dục Tiểu học	C140202	Toán, Lý, Hóa; Văn, Sử, Địa; Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh	120	150	0	0				
	Giáo dục Mầm non	C140201	Toán, Văn, NĂNG KHIẾU; Văn, Sử, NĂNG KHIẾU	60	40	20	20				
	Tiếng Anh	C220201	Toán, Văn, ANH; Toán, Lý, ANH	90	61	29	29				
	Quản trị kinh doanh	C340101	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	60	46	14	14				
	Kế toán	C340301	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh'; Toán, Lý, Hóa	60	45	15	15				
	Tài chính – Ngân hàng	C340201	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	60	9	51	51				
	Quản lý đất đai	C850103	Toán, Sinh, Hóa; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	40	14	26	26				



Ký hiệu trường	Tên trường/ Trình độ/ Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn thi/ xét tuyển	Tổng chi tiêu TS năm 2016	Số thí sinh đã trúng tuyển	Chi tiêu XT bổ sung đợt 1			Điều kiện tối thiểu để nhận HS ĐKXT bổ sung đợt 1		Ghi chú
						Tổng XTBS đợt 1	Trong đó theo		Trong đó theo		
							Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	Kết quả thi THPT QG	Đề án TS riêng	
	Việt Nam học (VH du lịch)	C220113	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Văn	30	7	23	23				
	Công nghệ kỹ thuật môi trường	C510406	Toán, Lý, Hóa; Toán, Hóa, Anh; Toán, Hóa, Sinh	30	3	27	27				
	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Hóa	40	30	10	10				
	Quản trị văn phòng	C340406	Toán, Văn, Anh; Toán, Lý, Anh; Toán, Lý, Văn	30	22	8	8				

Lưu ý: Điều kiện xét tuyển: Tổng điểm xét tuyển bổ sung đầu vào đối với các ngành đại học là 15 điểm; đối với các ngành cao đẳng là tốt nghiệp THPT (trong tổ hợp xét tuyển không có điểm liệt).

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ghi rõ chức vụ, họ tên và điện thoại, email liên hệ)



Mai Quốc Tiên

SĐT: 091.917.6869

Email: tienmquoc@gmail.com

KT. HIỆU TRƯỞNG 

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Văn Thanh